

# Kế hoạch vệ sinh nhà vệ sinh



Phụ trách: Phục vụ luân phiên, ca tối chốt cuối ngày · Thời gian: \_\_\_\_\_ · Chữ ký tắt: \_\_\_\_\_

## Hàng ngày

| Nhiệm vụ                                                                                                                     | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|----|----|----|----|----|
| Kiểm tra lúc 12 giờ: xem bằng mắt và bổ sung<br>Kiểm tra độ sạch, bổ sung xà phòng, giấy vệ sinh và khăn giấy, đổ thùng rác. |    |    |    |    |    |    |    |
| Kiểm tra lúc 16 giờ: xem bằng mắt và bổ sung<br>Như buổi trưa, thêm lau khô sàn.                                             |    |    |    |    |    |    |    |
| Kiểm tra lúc 20 giờ: xem bằng mắt và bổ sung<br>Như buổi trưa, gạt sạch gương và bồn rửa tay.                                |    |    |    |    |    |    |    |
| Vệ sinh và khử khuẩn bồn cầu, bồn tiểu và nắp ngồi<br>Để chất tẩy bồn cầu tác dụng, chà, khử khuẩn nắp ngồi và nắp đậy.      |    |    |    |    |    |    |    |
| Vệ sinh bồn rửa tay, vòi và gương<br>Làm sạch bằng chất tẩy vệ sinh, lau gương cho bóng.                                     |    |    |    |    |    |    |    |
| Khử khuẩn tay nắm cửa và công tắc đèn<br>Lau bằng khăn khử khuẩn.                                                            |    |    |    |    |    |    |    |
| Lau ướt sàn<br>Bằng cây lau riêng chỉ dùng cho khu vệ sinh.                                                                  |    |    |    |    |    |    |    |

## Hàng tuần

| Nhiệm vụ                                                                                    | Tuần | Tuần | Tuần | Tuần | Tuần |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|------|------|------|------|------|
| Rửa gạch và kẽ gạch<br>Bằng chất tẩy vệ sinh và bàn chải, đặc biệt ở vòi và chân tường.     |      |      |      |      |      |
| Vệ sinh ống thoát và cống sàn<br>Loại bỏ tóc và cặn, tráng lại bằng chất tẩy.               |      |      |      |      |      |
| Vệ sinh và kiểm tra các bộ phận cấp phát<br>Rửa bình xà phòng, hộp giấy và giá để bàn chải. |      |      |      |      |      |
| Vệ sinh bàn thay tả hoặc thùng vệ sinh<br>Khử khuẩn mặt bàn, đổ và lau thùng.               |      |      |      |      |      |

## Hàng tháng

| Nhiệm vụ | Th1 | Th2 | Th3 | Th4 | Th5 | Th6 | Th7 | Th8 | Th9 | Th10 | Th11 | Th12 |
|----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|------|
|----------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|------|

| Nhiệm vụ                                                                    | Th1 | Th2 | Th3 | Th4 | Th5 | Th6 | Th7 | Th8 | Th9 | Th10 | Th11 | Th12 |
|-----------------------------------------------------------------------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|------|
| Tẩy cặn vôi ở vòi và vòi sen<br>Để chất tẩy cặn tác dụng, tráng kỹ.         |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |
| Vệ sinh hệ thống thông gió và lưới gió<br>Tháo lưới ra, thổi bụi và lau ẩm. |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |
| Rửa kỹ thùng rác và thùng vệ sinh<br>Rửa bằng chất tẩy, để khô.             |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |

Kiểm tra (ngày, chữ ký tắt): \_\_\_\_\_

Quy định của cơ quan giám sát thực phẩm (Lebensmittelüberwachung) và của hệ thống HACCP (kiểm soát an toàn thực phẩm) của bạn được ưu tiên. · Cập nhật ngày 14 tháng 10 2026 · [tischlein.pro/vi/mau/ke-hoach-ve-sinh/nha-ve-sinh](#)